

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	3,320,935,018,202	4,443,929,872,681
1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		3,320,935,018,202	4,443,929,872,681
1.1.1 Xổ số truyền thống	01.1.1		3,320,935,018,202	4,443,929,872,681
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	433,165,437,257	579,643,027,176
2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		433,165,437,257	579,643,027,176
2.1.1 Xổ số truyền thống	02.1.1		433,165,437,257	579,643,027,176
3. Doanh thu thuần	10		2,887,769,580,945	3,864,286,845,505
3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		2,887,769,580,945	3,864,286,845,505
3.1.1 Xổ số truyền thống	10.1.1		2,887,769,580,945	3,864,286,845,505
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.3	2,412,053,466,448	3,078,206,976,283
4.1 Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		2,412,053,466,448	3,078,206,976,283
4.1.1 Chi phí trả thưởng	11.1.1		1,826,514,260,000	2,303,141,300,000
4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		585,539,206,448	775,065,676,283
5. Lợi nhuận gộp	20		475,716,114,497	786,079,869,222
5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		475,716,114,497	786,079,869,222
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	41,033,336,792	45,149,298,037
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9,246,575	(19,528,293,750)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9,246,575	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	58,470,400,414	42,977,422,254
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	39,214,543,935	42,655,083,128
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		419,055,260,365	765,124,955,627
11. Thu nhập khác	31	VI.8	12,196,760,327	1,040,372,140
12. Chi phí khác	32	VI.9	364,178,030	198,240,000
13. Lợi nhuận khác	40		11,832,582,297	842,132,140
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		430,887,842,662	765,967,087,767
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	86,187,214,698	153,668,658,063
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		344,700,627,964	612,298,429,704

Lê Thành Trí
Người lập

Lưu Thị Huỳnh Phương Kế toán trưởng
Võ Trung Dũng Giám đốc

An Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2022